



CỤM CÔNG NGHIỆP HOÀNG LONG 1

PHẦN I

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ vào Công văn số : 1640/UBND-KT ngày 10/4/2007 của UBND Tỉnh Long An V/v: thỏa thuận địa điểm đầu tư cho Công Ty Cổ Phần Hoàng Long Long An đầu tư phát triển hạ tầng Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 thuộc Huyện Bến Lức-Tỉnh Long An;

- Căn cứ vào Biên bản họp ngày 29/6/2007 V/v: thẩm định nhu cầu sử dụng đất cho Công Ty Cổ Phần Hoàng Long Long An đầu tư phát triển hạ tầng Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 thuộc Huyện Bến Lức-Tỉnh Long An;

- Căn cứ vào Công văn số: 3688/UBND-NN ngày 27/7/2007 của UBND Tỉnh Long An V/v: cho chủ trương triển khai kê biên bồi thường đất và tài sản trên đất của dự án Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 thuộc Huyện Bến Lức-Tỉnh Long An;

PHẦN II

CƠ SỞ LẬP DỰ ÁN

1. Sự cần thiết lập dự án đầu tư :

Trước tình hình phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa như hiện nay, với mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả ổn định và bền vững. Tỉnh Long An thấy cần thiết phải thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn của Tỉnh bằng việc kêu gọi các nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp tập trung.

Việc xây dựng Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 với địa điểm rất thuận lợi, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nằm cạnh đường cao tốc Thành Phố Hồ Chí Minh-Trung Lương và nằm gần Quốc Lộ 1 và cặp sông Bến Lức, việc sản xuất nông nghiệp không có hiệu quả kinh tế cao, mật độ dân cư thấp là một lợi thế rất lớn trong việc đầu tư hạ tầng phát triển Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 xuất phát từ tình hình thực tiễn như vậy thì việc đầu tư hạ tầng phát triển Cụm Công Nghiệp Hoàng Long 1 là cần thiết cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Long An nói chung và của huyện Bến Lức nói riêng.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ:

- Tạo tiền đề phát triển cho Huyện Bến Lức phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa. Với mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả ổn định và bền vững, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các vùng cũng như các khu lân cận.

- Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong địa bàn Tỉnh giải quyết nhu cầu lao động nhân rỗi tại địa phương góp phần ổn định phát triển đời sống nhân dân trong khu vực.

PHẦN III

HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG DỰ ÁN

1. Vị trí và quy mô :

- Khu đất đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp nằm ở phía Đông Nam sông Bến Lức, cạnh đường cao tốc Thành Phố Hồ Chí Minh-Trung Lương thuộc địa phận huyện Bến Lức-tỉnh Long An.

- Cách Thị Trấn Bến Lức khoảng 3km theo đường Hương Lộ 8.

- Cách Trung Tâm Thành Phố Hồ Chí Minh khoảng 38 km theo đường Quốc Lộ 1A.

- Khu đất công nghiệp được giới hạn bởi :

+ Phía Tây và Tây Nam giáp ruộng lúa và đất nông nghiệp.

+ Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp.

+ Phía Nam và Đông Nam giáp đường cao tốc Thành Phố Hồ Chí Minh-Trung Lương.

+ Phía Bắc giáp tuyến đường đất đỏ hiện hữu và sông Bến Lức.

- Khu đất đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp có diện tích tự nhiên khoảng 262,68 ha.

2. Đặc điểm địa hình - địa chất :

2.1 Địa hình :

Khu đất bắt đầu xây dựng có địa hình thấp, tương đối bằng phẳng mang đặc trưng chung của đồng bằng sông Cửa Long có nhiều ao mương. Khu đất có một số nhà bán kiên cố, ít nhà tạm cấp theo đường lộ đỏ hiện hữu còn lại phần lớn là đất ruộng lúa, một số ít đất thổ cư, ao mương. Cao độ trung bình từ 0.6m đến 1.5m.

2.2 Địa chất :

Chưa có lỗ khoan cụ thể tại vị trí khu quy hoạch. Tuy vậy qua các lỗ khoan vùng lân cận có thể dự đoán các lớp đất như sau :

❖ Lớp 1 (Trầm tích Holo xen)

Bề mặt xuống từ 7 m – 10 m thành phần chủ yếu là sét, sét pha, bùn, tầng trầm tích Holoxen mềm yếu, sức tải và độ bền thấp, trong xây dựng công trình thường phải gia cố nền móng.

❖ Lớp 2 (Trầm tích Pleistoxen)

Thành phần chủ yếu là sét, sét pha, cát... bề dày lớp này khá lớn, có độ bền và sức chịu tải rất tốt. Tuy nhiên khi tiến hành xây dựng cần phải tiến hành khoan khảo sát địa chất để có giải pháp thiết kế nền móng phù hợp.

3. Khí hậu thủy văn :

❖ Nhiệt độ trung bình : 27,9° C.

❖ Giờ nắng trung bình năm : 2.750 giờ.

❖ Hướng gió chủ đạo : Hướng Đông Nam (Từ tháng 1 đến tháng 4).

Hướng Tây Nam (Từ tháng 6 đến tháng 12)

❖ Lượng mưa trung bình năm: 1.550mm .

❖ Độ ẩm trung bình : 77% (mùa khô).

83% (mùa mưa).

❖ Không bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, có ảnh hưởng của triều cường trong mùa lũ.

❖ Khu vực chịu ảnh hưởng chế độ thủy văn của sông Vàm Cỏ Đông. Sông Vàm Cỏ Đông chịu ảnh hưởng triều biển Đông theo chế độ bán nhật triều. Mực nước dao động trung bình từ - 0.78 đến +0.96.

4. Địa điểm xây dựng :

4.1 Bản đồ vị trí : (đính kèm)

4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật :

*** Giao thông :**

❖ Hiện trạng trong phạm vi ranh khu đất quy hoạch chỉ có tuyến đường đất đỏ, đường dân sinh nhỏ không đáng kể. Tổng chiều dài khoảng 7.000m, chiều rộng bình quân 4m.

*** Cấp điện :**

❖ Khu quy hoạch hiện là khu đất nông nghiệp, không có dân cư vì vậy trong phạm vi khu đất quy hoạch chưa có lưới điện.

*** Cấp nước :**

❖ Chưa có hệ thống cấp nước chung cho khu vực

❖ Dân trong khu vực chủ yếu sử dụng nước mưa, nước sông hoặc giếng nhỏ tự khoan để lấy nước sinh hoạt.

*** Thoát nước :**

❖ Chưa có hệ thống cống thoát nước trong khu vực, nước mưa và nước bẩn chủ yếu thoát xuống các ao. Nước đổ ra ruộng, tự thấm hoặc theo rạch thoát ra sông Bến Lức.

*** Cây xanh :**

Chủ yếu là ruộng lúa, cây tạp, cây ăn trái trong các vườn nhà, trong khu vực chưa có quy hoạch trồng cây xanh lấy bóng mát hoặc trang trí tạo cảnh quan.

*** Rác và vệ sinh môi trường :**

❖ Rác sinh hoạt được chôn lấp, ủ phân hoặc đốt ngay trong vườn nhà.

❖ Chất lượng môi trường sống chưa bị ảnh hưởng.

*** Kết luận :**

Qua các đặc điểm về điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế xã hội nêu trên, nhận thấy cuộc sống người dân chưa cao gặp nhiều khó khăn sinh hoạt

do đường giao thông chưa hoàn chỉnh, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông cho nên thu nhập thấp và không ổn định. Cụm công nghiệp Hoàng Long 1 hình thành sẽ tạo điều kiện phát triển cho khu vực tạo công ăn việc làm cho người lao động trong vùng và các vùng lân cận.

PHẦN IV

QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1- Tính chất, chức năng khu quy hoạch:

- Chức năng quy hoạch chủ yếu là xây dựng một Cụm công nghiệp mới, văn minh hiện đại. Phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Long An, và để tạo cơ sở thu hút các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài.

- Giải quyết việc làm và một môi trường lao động lành mạnh có các tiện ích công cộng, công viên cây xanh nghỉ ngơi giải trí và rèn luyện sức khỏe cho người lao động từ các nơi khác đến.

- Khu quy hoạch được xác định là Cụm công nghiệp với nhiều loại hình công nghiệp sạch, công nghiệp ít ô nhiễm. Về ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi cho phép mức độ cấp IV và V.

Các chức năng chủ yếu được xác định trong đồ án như sau:

+ Các khu chức năng:

* *Đất xây dựng nhà máy, kho tàng* :>55%.

Trong đó:

- Công nghiệp sản xuất VLXD;
- Công nghiệp chế tạo máy, điện tử;
- Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản;
- Công nghiệp cơ khí;
- Công nghiệp sản xuất đồ nhựa gia dụng;
- Công nghiệp sản xuất giường tủ bàn ghế;
- Công nghiệp sản xuất và phân phối nước;
- Công nghiệp sản xuất nước giải khát;
- Công nghiệp sản xuất bánh kẹo;

-
- Công nghiệp sản xuất thủy tinh;
 - Công nghiệp sản xuất dụng cụ y tế;
 - Công nghiệp sản xuất thủy tinh;
 - Công nghiệp sản xuất linh kiện, thiết bị thông tin và viễn thông;
 - Công nghiệp sản xuất bột;
 - Công nghiệp sản xuất sữa các loại;
 - Công nghiệp sản xuất ván ép;
 - Công nghiệp sản xuất chế biến gỗ (không ngâm tẩm);
 - Công nghiệp sản xuất gạch;
 - Công nghiệp sản xuất thức ăn gia súc;
 - Công nghiệp sản xuất bao PP (từ hạt nhựa);
 - Công nghiệp sản xuất thùng carton giấy (từ giấy cuộn);
 - Công nghiệp may gia công giày thể thao;
 - Công nghiệp khác...
- * *Đất công trình hành chính, dịch vụ* : > 1 %
- * *Cây xanh* : > 10%
- * *Giao thông* : > 8%
- + Mật độ xây dựng trong các xí nghiệp nhà máy : ≤ 70 %
- + Tầng cao trung bình : 2 tầng
- + Mức độ ô nhiễm công nghiệp : Cấp IV, V
- + Lực lượng lao động dự kiến : khoảng 120 lao động/ha
- + Chỉ tiêu cấp điện công nghiệp : 250 - 300KW/ha
- + Chỉ tiêu cấp nước : 15 - 40 m³/ha/ngày (tùy khu)
- + Chỉ tiêu thoát nước bản : 80% chỉ tiêu nước cấp (tùy khu)
- + Chỉ tiêu rác thải CN : 0,4 tấn/ha/ngày

2- Các khu chức năng chính:

Bố cục toàn cụm công nghiệp được chia thành các khu chức năng chính:

- Khu vực sản xuất: chiếm hầu hết diện tích toàn khu, là chức năng chính của cụm công nghiệp. Tập trung công nhân lao động trong các ngành nghề công nghiệp.

▪ Khu kho bãi: khu kho kín và sân bãi để tồn trữ hàng hóa, nguyên liệu, vật tư cho các xí nghiệp.

▪ Khu bến cảng: nằm tại cửa ngõ sông Bến Lức, kết hợp khu kho bãi trung chuyển để tạo thành đầu mối giao thông thủy, là hình thức vận chuyển hàng hoá tiết kiệm và hiệu quả.

▪ Khu dịch vụ công cộng: khu trung bày sản phẩm, bưu điện...

▪ Khu cây xanh cách ly bố trí quanh cụm công nghiệp tạo cảnh quan, cách ly khu sản xuất và khu dân dụng khác.

▪ Khu cây xanh – TĐTT: Là không gian xanh phục vụ cho nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn kết hợp sân bãi thể dục thể thao phục vụ cho người lao động.

▪ Khu xử lý HTKT: trạm xử lý nước thải, tập kết rác, trạm bơm nước giếng...

3- Bố cục quy hoạch kiến trúc:

3.1- Nguyên tắc tổ chức:

- Tuân thủ dự thảo điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp – trung tâm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Long An giai đoạn đến năm 2010, có xét đến năm 2020.

- Đảm bảo tiêu chuẩn quy phạm của Nhà nước về thiết kế quy hoạch Cụm công nghiệp tập trung, đảm bảo tính hoạt động đồng bộ trong nội bộ khu và không làm ảnh hưởng tới chức năng của khu kế cận.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp cảnh quan khu vực và có khoảng cách ly an toàn tới khu dân dụng.

- Thuận tiện, hợp lý cho việc quản lý và sản xuất.

3.2- Cơ cấu tổ chức quy hoạch:

Bố cục toàn cụm công nghiệp được chia thành các khu chức năng chính:

- Khu vực sản xuất: Tổ chức phát triển theo dạng phân lô, mỗi lô có diện tích trung bình khoảng 1ha, với đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, diện tích đất xây dựng xí nghiệp chiếm khoảng 70% diện tích toàn Cụm công nghiệp.

- Khu kho bãi, bến cảng, xử lý kỹ thuật: nằm tại các đầu mối giao thông thủy, thuận lợi cho quá trình trung chuyển hàng hoá bằng đường thủy, xả nước thải, chất thải đã qua xử lý.

- Khu công trình công cộng – dịch vụ tổng hợp: là bộ mặt chính của toàn khu, bố trí ra các trục cảnh quan chính khu vực và tại các cửa ngõ ra vào để thuận lợi cho giao thông để tạo nên mặt đứng của cụm công nghiệp.

- Khu cây xanh cách ly: bố trí quanh cụm công nghiệp tạo cảnh quan và điều hòa môi trường sinh thái, giảm các tác động tiêu cực của khu sản xuất đến các khu chức năng dân dụng khác xung quanh.

- Khu cây xanh – TĐTT: kết hợp với các dải cây xanh cách ly xung quanh tạo nên hệ thống cây xanh tập chính cho toàn khu.

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
1	Đất ở công trình hành chính, dịch vụ	5,1556	1,96
2	Đất công nghiệp, kho tàng bến bãi	183,6632	69,92
	- Đất công nghiệp	175,0862	
	- Đất kho tàng bến bãi	8,5570	
3	Đất khu kỹ thuật	4,4951	1,71
4	Đất cây xanh	33,0308	12,58
	- Đất cây xanh - TĐTT	5,1387	
	- Đất cây xanh cách ly	27,8921	
5	Đất giao thông	36,3432	13,83
	Tổng cộng	262,6870	100,00

4- Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc:

- Hệ thống đường nội bộ với trục đường chính theo hướng Đông – Tây, các tuyến song song và vuông góc với tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương. Với giao thông đối ngoại chính là Hương lộ 8.

- Khối dịch vụ công cộng đặt tại vị trí đón được tầm nhìn từ phía đường cao tốc vào, nằm phía Đông Nam khu vực quy hoạch.

- Xung quanh cụm công nghiệp tổ chức dải xanh cách ly với khu dân cư hiện hữu lân cận, tạo cân bằng môi trường trong cụm công nghiệp.

- Các công trình kiến trúc khi xây dựng đều phải có khoảng lùi (chỉ giới xây dựng) theo đúng quy định.

- Trong khuôn viên từng nhà máy, xí nghiệp phải tổ chức hệ thống giao thông nội bộ, bố trí cây xanh thảm cỏ và bảo đảm các tiêu chuẩn về khoảng cách, an toàn phòng cháy chữa cháy.

- Tường rào của từng xí nghiệp, lô đất phải xây dựng thưa thoáng không bí kín.

- Tại mỗi một khu vực nhà máy nếu có điều kiện phải xây dựng các hạng mục như nhà nghỉ, căn tin, chỗ đậu xe và cây xanh thảm cỏ phục vụ công nhân tùy theo số lượng người.

- Ngoài ra các công trình còn phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quy phạm của nhà nước về thiết kế các công trình công nghiệp.

4- Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật :

4.1- Giao thông:

- Tổ chức hệ thống giao thông đối ngoại mạch lạc, phù hợp với nhu cầu trong khu quy hoạch, tạo sự nối kết cụm công nghiệp với tuyến đường giao thông đối ngoại chính là Hương lộ 8, ngoài ra định hướng các tuyến khác để nối kết với khu vực các khu vực lân cận nhưng vẫn tuân thủ theo quy hoạch mạng lưới giao thông chung của huyện Bến Lức.

- Phát triển các đường nội bộ trong khu quy hoạch tạo thuận lợi cho lưu thông, với tuyến đường dự kiến trục hướng Đông – Tây và vuông góc với tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh-Trung Lương và các tuyến đường nội bộ khác lộ giới 20 – 32 m.

- Tổng diện tích đất giao thông: 36,3423 ha
- Diện tích mặt đường: 21,2392 ha
- Diện tích vỉa hè: 15,1031 ha

4.2- San nền – thoát nước mặt:

1. Giải pháp quy hoạch chiều cao:

Chọn giải pháp tôn cao nền đất hiện hữu.

Cao độ xây dựng chọn: $\nabla_{xd} \geq 2,0m$ (Cao độ Quốc gia)

* Độ dốc nền thiết kế:

. Khu công trình công cộng, khu công nghiệp, kho bãi: $\geq 0,4\%$.

. Khu công viên cây xanh: $\geq 0,3\%$.

* Hướng đồ dốc: từ giữa các tiểu khu ra chung quanh.

2. Giải pháp quy hoạch thoát nước mưa:

Khu vực quy hoạch được chia làm 3 lưu vực thoát nước chính tương ứng với các tuyến cống thoát nước độc lập.

Hướng thoát nước là về phía Tây Bắc ra sông Bến Lức.

Nổi cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m.

Tổng khối lượng cát phải vận chuyển đến để san lấp : **3.083.750 m³**

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	ĐẤT ĐẤP	m ³	3083750
2	CỐNG Ø500	m	1110
3	CỐNG Ø600	m	4235
4	CỐNG Ø800	m	3305
5	CỐNG Ø1000	m	5505
6	CỐNG Ø1200	m	7650
7	CỐNG Ø1500	m	430
8	CỐNG 1400x1400	m	1270
9	CỐNG 1400x1600	m	500
10	CỐNG 1600x2000	m	2050
11	CỐNG 2000x2000	m	680
12	CỐNG 2200x2000	m	280
13	CỐNG 2500x2000	m	485
14	MIẾNG XÁ	Cái	3

4.3- Cấp điện:

1. Phụ tải điện :

- Cụm công nghiệp Hoàng Long 1 có qui mô diện tích đất 262,687ha .Phụ tải điện bao gồm điện phục vụ các cơ sở sản xuất công nghiệp nhà máy, xí nghiệp, các công trình phụ trợ : kho tàng, khu Hành chánh- dịch vụ, công trình kỹ thuật hạ tầng và chiếu sáng lối đi sân bãi.

Dự báo nhu cầu phụ tải và điện năng tiêu thụ theo bảng sau:

Số TT	Hạng mục	Diện tích Đất (ha)	Chỉ tiêu cấp điện (kw/ha)	T max (Giờ/năm)	Phụ tải (MW)	Điện năng (triệu KWh/n)
-------	----------	--------------------	---------------------------	-----------------	--------------	-------------------------

1	Khu Hành chính- Dịch vụ	5,1556	250	3000	1,289	3,462
2	Đất xây dựng Công nghiệp	175,0862	350	4000	61,280	245,120
3	Kho bãi	8,577	100	3000	0,858	2,573
4	Khu kỹ thuật hạ tầng	4,4951	150	4000	0,674	2,697
5	Công viên cây xanh-TDĐT	5,1387	25	3000	0,128	0,385
6	Giao thông	36,3423	10	3000	<u>0,363</u>	<u>1,090</u>
	Tổng cộng				64,592	255,732

2. Nguồn điện:

Cụm Công nghiệp Hoàng Long1 dự kiến được cấp điện từ trạm 110/15-22KV dự kiến xây dựng tại Cụm Công nghiệp. Với phụ tải của Cụm công nghiệp, công suất trạm 110/15-22kv dự kiến xây dựng: 2x63MV.

3. Lưới điện:

a. *Trạm biến thế phân phối 15-22/0,4KV:*

- Trạm biến thế phục vụ cho các cơ sở sản xuất, nhà máy xí nghiệp, công trình dịch vụ do chủ đầu tư từng cơ sở lắp đặt theo nhu cầu công suất thực tế của từng cơ sở.xí nghiệp.
- Trạm biến thế phục vụ chiếu sáng lối đi công cộng dự kiến dùng máy biến thế 1 pha 75KVA treo trên trụ và trạm chiếu sáng công viên cây xanh TDĐT 250KVA,với tổng công suất đặt 1000KV.

b. *Tuyến trung thế 22 kV:*

Xây dựng 8 phát tuyến trung thế 22 KV xuất phát từ trạm 110/15-22 KV chuyên dùng của Cụm công nghiệp để cấp điện cho các phụ tải: mỗi phát tuyến có công suất chuyển tải 10 ,12 MV. Các tuyến 22KV dùng cáp bọc cách điện XLPE-24KV tiết diện S= 240 mm².đi trên trụ bê tông ly tâm 12,5 ,14m dẫn dọc theo các đường giao thông. Các nhánh rẽ dẫn

vào các trạm biến thế phân phối 22/0,4KV của từng nhà máy xí nghiệp sẽ được thực hiện khi xây dựng nhà máy.

c. Mạng hạ thế chiếu sáng đường giao thông:

- Đèn chiếu sáng các đường giao thông dự kiến dùng loại 250W – 220V có chóa và cần đèn đặt trên trụ đèn thép tráng kẽm cao 8,9 m; đặt cách khoảng 30M. Đối với mặt đường rộng [12m bố trí 1 dây trụ đèn, mặt đường 12m bố trí 2 dây trụ đèn 2 bên đường.
- Các đèn chiếu sáng lối đi được đóng cắt tự động bằng Time Swich.

4.4 - Cấp nước:

Hoàn chỉnh sử dụng nguồn nước máy từ Công Ty Cấp Nước Hoàng Long, dựa vào tuyến ống cấp nước Φ 300 lắp đặt kéo vào cụm công nghiệp.

* Chỉ tiêu cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước khu sản xuất $q = 40 \text{ m}^3 / \text{ha}$ ngày
- Tiêu chuẩn cấp nước khu công cộng $q = 30 \text{ m}^3 / \text{ha}$ ngày
- Tiêu chuẩn cấp nước khu kho bãi $q = 15 \text{ m}^3 / \text{ha}$ ngày
- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt công nhân làm việc $q = 30 \text{ l} / \text{người}$ ngày
- Tổn thất 22%

* Tổng lượng cần cấp cho khu quy hoạch : $10.000 \text{ m}^3 / \text{ngày}$ đêm.

4.5- Thoát nước bản, vệ sinh môi trường:

a/. Phương hướng quy hoạch chung:

Theo phương hướng quy hoạch thoát nước bản đã được phê duyệt số 123/TTg CP ngày 10-7-1998 và theo quyết định 35- 1999/QĐTTg ngày 5-3-1999: “Định hướng phát triển thoát nước đô thị Việt Nam đến năm 2020, tại các khu xây dựng mới tập trung, hai hệ thống cống thoát nước mưa và nước bản phải được thiết kế riêng biệt ngay từ đầu, nước bản phải được xử lý cục bộ khi chưa xây xong trạm xử lý nước thải tập trung khu vực”.

Nước thải khu vực được thoát riêng và tập trung về trạm xử lý nước thải chính khu vực, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn ghi ở cột A tiêu chuẩn TCVN5945-2005 trước khi xả ra môi trường tự nhiên.

b/. Chỉ tiêu và lưu lượng nước thải:

- Hệ số không điều hòa khu vực: $k_{ng} = 1,1$.
- Tiêu chuẩn thoát nước thải công nghiệp (lấy theo tiêu chuẩn cấp nước)

c/. Nước thải bản: (gồm nước thải sinh hoạt)

-
- Nước thải sản xuất phải được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B trong từng nhà máy trước khi xả vào cống khu vực.
 - Mạng lưới thoát nước thải gồm các tuyến công D300, D400, D500 xây dựng mới thu gom nước thải về trạm xử lý nước của cụm công nghiệp nằm trong khu xử lý kỹ thuật. Nước thải sau khi được xử lý sẽ xả ra sông Bến Lức.

4.6- Rác thải:

- Tiêu chuẩn rác thải $w = 0,4$ tấn/ha-ngày.
- Rác được phân loại ngay tại nguồn thu: rác vô cơ, rác hữu cơ riêng. Rác được thu gom tập trung về công trường xử lý rác của Tỉnh.

4.7- Thông tin liên lạc:

- Các chỉ tiêu:
 - + Khu công trình nhà máy: 12 máy/ha
 - + Khu hành chính, dịch vụ: 24 máy/ha
 - + Khu xử lý kỹ thuật và kho tang, bến bãi: 10 máy/ha
- Xây dựng tuyến cáp ngầm từ buro điện khu vực vào tổng đài buro điện của cụm công nghiệp. Từ đây xây dựng các tuyến cáp ngầm phân phối đến từng lô đất sử dụng.

5. Hiệu quả xã hội của dự án:

Đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp tại cụm công nghiệp Hoàng Long 1 về mặt xã hội mặc dù không thể xác định bằng con số cụ thể, nhưng khi dự án hoàn thành thì mang lại các lợi ích :

- Tác động và thúc đẩy sự phát triển các cụm công nghiệp lân cận sớm hình thành theo quy hoạch, tạo điều kiện phát triển công nghiệp thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa của huyện Bến Lức.

- Các ngành dịch vụ, thương mại hình thành và phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ đời sống nhân dân.

- Đảm bảo yêu cầu cuộc sống, ổn định gia đình, điều kiện sống và sinh hoạt ngày càng cao của người dân.

* Đối với người dân :

- Có nơi làm việc ổn định cho người lao động.
- Hưởng thụ những điều kiện sống tốt hơn.

- Mở rộng các ngành dịch vụ, thương mại giải quyết được số lao động nhàn rỗi có việc làm, có thu nhập.

***Đối với nhà nước :**

- Các cụm công nghiệp hình thành chứng minh sự quan tâm thúc đẩy sự phát triển xã hội.

- Nguồn thu vào ngân sách thông qua các hoạt động của khu vực.

- Nguồn thu từ dự án góp phần đầu tư vào những vùng kém phát triển.

PHẦN VI

KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

Đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp tại cụm công nghiệp Hoàng Long 1 do Công ty TNHH 01 TV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long đầu tư. Khi dự án đưa vào hoạt động ổn định sẽ góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động ở địa phương và các vùng lân cận, tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của Huyện Bến Lức nói riêng và Tỉnh Long An nói chung.

Với những điều kiện trên Công ty TNHH 01 TV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long kính mong UBND các cấp, các cơ quan hỗ trợ giúp đỡ để dự án có thể nhanh chóng được thực hiện.